

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Hồng Phong.

2- Ông Trần Văn Nhị.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn D. Giới tính: Nam. Sinh năm 1983, tại Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Tạm trú: Khu phố F, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 04/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1954 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1955. Vợ: Lý Thu T, sinh năm 1983 (chết năm 2021). Con có 02 đứa, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật, chưa có án tích. Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1- Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (chết)

Người đại diện hợp pháp của anh T1: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số F khu phố B, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

2- Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1996, ngụ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22-5-2023, Phạm Văn D có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 69F1-710.82 đi từ tỉnh Cà Mau lên nhà trọ tại thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D điều khiển xe lưu thông trên quốc lộ N theo hướng từ huyện T qua huyện B. Khi đến đoạn km 35+600m thuộc ấp B, xã T, huyện T thì D quan sát thấy có 01 xe ô tô tải (không rõ biển số) đang lưu thông cùng chiều phía trước và xe 01 mô tô lưu thông theo chiều ngược lại (xe mô tô biển số 67D2-056.31 do anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1992, ngụ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang điều khiển chở phía sau là Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1996, ngụ ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh). Thấy xe mô tô 67D2-056.31 do anh T1 điều khiển còn cách xa nên D điều khiển xe mô tô 69F1-710.82 lưu thông qua phần đường bên trái với vận tốc khoảng 60km/h để vượt qua xe ô tô tải. Trong quá trình vượt, xe mô tô do D điều khiển va chạm vào hông bên trái xe ô tô tải làm D và xe mô tô 69F1-710.82 té ngã ở phần đường bên trái và tiếp tục va chạm với xe mô tô 67D2-056.31 do anh T1 điều khiển gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả anh Huỳnh Văn T1 và chị Nguyễn Thị Diễm M bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 27-5-2023, anh T1 tử vong tại Bệnh viện C1.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 109/KLGĐTT-TTPY ngày 08-6-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận nạn nhân Huỳnh Văn T1 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Sau vụ tai nạn giao thông Phạm Văn D đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Huỳnh Văn T1 số tiền 45.000.000 đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Diễm M số tiền 5.000.000 đồng và làm đơn bãi nại.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 10-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D khai nhận diễn biến sự việc như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo D giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện T lập lúc 15 giờ 20 phút ngày 22-5-2023. Từ đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 22-5-2023, D điều khiển xe mô tô lưu thông trên quốc lộ N theo hướng từ huyện T đến huyện B, khi đến đoạn km 35+600m thuộc ấp B, xã T, huyện T thì D điều khiển xe lưu thông qua phần đường bên trái với vận tốc khoảng 60km/h để vượt qua xe ô tô tải chạy cùng chiều. Trong lúc vượt, xe mô tô do D điều khiển va chạm vào hông bên trái xe ô tô tải làm D và xe mô tô 69F1-710.82 té ngã ở phần đường bên trái và tiếp tục va chạm với xe mô tô 67D2-056.31 do anh T1 điều khiển chạy theo hướng ngược lại gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Xe mô tô do D điều khiển ngã ở phần đường bên trái theo hướng đi, vết cày để lại trên mặt lộ N2 dài 4m90 do gát chân phía trước bên phải của xe 69F1-710.82 ma sát với mặt lộ nhưng cuối vết cày không phải là vị trí của gát chân, như vậy sau khi va chạm vào xe mô tô do anh T1 điều khiển thì xe của D điều khiển bị đẩy lùi trở lại theo hướng đi một đoạn. Nguyên nhân của vụ tai nạn là do D không chấp hành đúng quy định của khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ về vượt xe, điều khiển xe vượt ẩu là vi phạm khoản 1 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo Phạm Văn D là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả vụ tai nạn làm anh Huỳnh Văn T1 tử vong, chị Nguyễn Thị Diễm M bị thương. Như vậy, bị cáo D đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố để xét xử bị cáo D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị

cáo Phạm Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo D đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, vợ chết, bản thân đang nuôi con chưa thành niên. Do đó áp dụng cho bị cáo D các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy cần phải áp dụng cho bị cáo D hình phạt tù để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân, bị cáo D chưa bị xử lý hành chính, kỷ luật, bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có công việc làm và nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo D được hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã thỏa thuận và bồi thường xong gia đình bị hại T1 và chị Diễm M, bên bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án 29-02-2024.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án này xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29-02-2024. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Chi cục THA-DS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Tiến

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 14. Vượt xe

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.